

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HSST
Ngày 02 tháng 3 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ký
2. Ông Nguyễn Văn Huyền

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Phạm Thị Huệ, thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo: **Trương Văn T**, tên gọi khác không; giới tính Nam, sinh ngày 26/7/1998 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Bắc Lộc, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ Trương Văn H, mẹ đẻ Hoàng Thị N; Vợ con chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/01/2021 đến ngày 14/01/2021 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

+ Người làm chứng: Anh Vũ Ngọc Q; chị Trương Thị L; bà Hoàng Thị N (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trương Văn T bị viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trương Văn T là đối tượng sử dụng ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 11/01/2021 T đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Vũ Ngọc Q ở xóm Đông Lộc, xã Yên Nhân, huyện Yên Mô. T mượn xe mô tô BKS 35B2 – 20922 (chiếc xe do

anh Q mượn của chị Trương Thị L), mượn được xe T điều khiển về nhà mình lấy 01 túi ni lon bên trong có ma túy mua từ trước cất giấu tại nhà, bỏ vào túi quần cùng dụng cụ để sử dụng ma túy. T điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy, khoảng 16 giờ cùng ngày T dừng xe trước nhà nghỉ “Toàn Thắng” thuộc tổ dân phố Phú Thịnh, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô để sử dụng ma túy, thì gặp tổ công tác Công an huyện Yên Mô đang làm nhiệm vụ tại đó, thấy T có biểu hiện nghi vấn tổ công tác đã tiến hành yêu cầu kiểm tra, T đã tự nguyện lấy trong túi quần phía sau bên phải ra 01 túi ni lon màu trắng KT (2,2 x 1,5)cm miệng túi có khóa kẹp bằng nhựa, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. T khai nhận đó là ma túy đá T cất giấu để sử dụng. Công an đã thu giữ 01 túi ni lon đựng chất dạng tinh thể màu trắng được ký hiệu M. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc cốc thủy tinh hình chữ “L” dài 15cm, đường kính đầu 1,5cm, đường kính cuối 0,5cm là dụng cụ T mang theo để sử dụng ma túy; thu giữ 01 ống nhựa màu xanh dài 29,7cm, đường kính 0,5cm; 01 ống nhựa màu xanh dài 8cm, đường kính 0,5cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead BKS 35B2 – 20922; 01 điện thoại di động của T.

Ngày 11/01/2021 cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Mô ra quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định chất ma túy đối với chất dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon ký hiệu M thu giữ của Trương Văn T.

Tại bản kết luận giám định số 120/KLGD-PC09-MT ngày 13/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,2369 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm:

Chất dạng tinh thể màu trắng còn lại trong mẫu giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1272 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

Tại cơ quan điều tra Trương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 29 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã truy tố bị can: Trương Văn T theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 12 đến 15 tháng tù, thời gian

phạt tù tính từ ngày tạm giữ .

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy dán kín các mép, mặt sau phong bì được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Đinh Văn Dũng; Lê Tú Anh. Mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số:120/KLGD-PC09-MT vụ Trương Văn T, sinh năm 1998, xảy ra ngày 11/01/2021 tại thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1272 gam, Methamphetamine; toàn bộ vỏ bao niêm phong”; 01 công thủy tinh hình chữ “ L” có chiều dài 15cm, đường kính đầu 1,5cm, đường kính cuối 0,5cm; 01 ống nhựa màu xanh dài 20,7cm đường kính 0,5cm; 01 ống nhựa màu xanh dài 8cm, đường kính 0,5cm.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên, bị cáo cũng thừa nhận việc bị truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội và nói lời sau cùng đề nghị được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo là phù hợp với nội dung diễn biến sự việc; phù hợp với kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 11/01/2021 tại khu vực tổ dân phố Phú Thịnh, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô Trương Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,2369 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

[3] Hành vi cất giữ ma túy trên người của bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và thuộc điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Hành vi phạm tội của bị cáo do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ

độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Vì vậy ba ngành làm án huyện Yên Mô xác định vụ án Trương Văn T là án Trọng điểm để sớm đưa ra xét xử nhằm tuyên truyền về tác hại của ma túy, để mọi người hiểu tác hại của ma túy, từ ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Khi chưa bị phát hiện bị cáo tự thú và khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ như đã phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo chịu sự giám sát, giáo dục của Nhà nước, có như vậy mới giúp bị cáo nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về nguồn gốc ma túy: T khai mua của một người thanh niên không quen biết tại khu vực cầu Non Nước thuộc huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định vào khoảng tháng 3/2020 đem về nhà cất giấu để sử dụng bản thân bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người bán ma túy cho mình là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT công an huyện Yên Mô không có cơ sở để điều tra xử lý.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

+ Đối với chiếc xe mô tô BKS 35B2 – 20922 là tài sản hợp pháp của chị Trương Thị L, chị L cho anh Q mượn, anh Q cho T mượn. Chị L và anh Q không biết T mang theo ma túy trong người nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị L là đúng pháp luật.

+ Đối với chiếc điện thoại đã thu giữ của T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của T, không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy cơ quan điều tra đã trả lại cho T là đúng pháp luật.

+ Đối với 01 phong bì giấy niêm phong, trên phong bì ghi: “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số 120/KLGD-PC09-MT vụ Trương Văn T, sinh năm 1998,

xảy ra ngày 11/01/2021 tại thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1272 gam, Methamphetamine; toàn bộ vỏ bao niêm phong”; 01 công thủy tinh hình chữ “ L” có chiều dài 15cm, đường kính đầu 1,5cm đường kính cuối 0,5cm; 01 ống nhựa màu xanh dài 20,7cm đường kính 0,5cm; 01 ống nhựa màu xanh dài 8cm, đường kính 0,5cm. Là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí. Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên bố bị cáo: Trương Văn T phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/01/2021.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì giấy dán kín các mép, mặt sau phong bì được niêm phong bởi 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong gồm: Đinh Văn Dũng; Lê Tú Anh. Mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định số:120/KLGD-PC09-MT vụ Trương Văn T, sinh năm 1998, xảy ra ngày 11/01/2021 tại thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1272 gam, Methamphetamine; toàn bộ vỏ bao niêm phong”; 01 công thủy tinh hình chữ “ L” có chiều dài 15cm, đường kính đầu 1,5cm, đường kính cuối 0,5cm; 01 ống nhựa màu xanh dài 20,7cm đường kính 0,5cm; 01 ống nhựa màu xanh dài 8cm, đường kính 0,5cm.

Chi tiết các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021 giữa Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000đồng án phí.

Án xử sơ thẩm báo để bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Công an huyện Yên Mô;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh NB;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký
Phan Ngọc Hà